

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 23 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Trường.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***
- Ông Trần Đình Tư.
- Ông Ngô Văn Thoa.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Trần N Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Thị N; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962.
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Ngõ 195, đường B, tổ dân phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không,
- Nghề nghiệp: Tự do; - Văn hóa: 02/10.
- Bố đẻ: Trần Đình C, sinh năm 1933 (đã chết).
- Mẹ đẻ: Trương Thị M, sinh năm 1938 (đã chết).
- Gia đình có 06 anh, chị em, N là con thứ tư.
- Chồng: Dương Thái H, sinh năm 1960
- Con: có một con; Dương Thái H, sinh năm 1992 (đã chết).
- Tiền án, tiền sự: Chưa có.

- Nhân thân: Bản án số 230/HS-PT ngày 30/12/1988 của TAND tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang, xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án ST 16/7/1988 về tội “Cố ý gây thương tích”; bồi thường dân sự 100.000đ tương đương 250kg thóc. Án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm 6.000đ, án phí dân sự DS 4.000đ. (Đã chấp hành xong bản án, án phí và bồi thường dân sự).

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa)

** Người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn T, sinh năm 1991. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu tập thể Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút, ngày 17/02/2020, tại khu vực đầu Ngõ 195, đường B Tổ dân phố C, phường L, thành phố B, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy, Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Thị N, sinh năm 1962; ở Ngõ 195, đường B Tổ dân phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 gói giấy (loại giấy lịch) một mặt có chữ bên trong chứa 03 gói nilon màu đen, trong mỗi gói đều chứa một gói giấy bạc có một mặt màu vàng một mặt màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng. Thu giữ tại bên trong túi áo khoác ngoài bên trái của N đang mặc, được cho vào 01 phong bì dán kín niêm phong tại chỗ và lập biên bản niêm phong kèm theo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số se-ri 1: 351738061505921; se-ri 2: 351738061505939. (BL 20-22)

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị N đã thu giữ tại túi áo khoác bên trái treo trong phòng ở của N - 01 gói giấy có một mặt màu trắng, một mặt có chữ và số, bên trong đựng hai gói nilon màu đen, bên trong mỗi gói đựng một gói giấy bạc có một mặt màu vàng một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng, được cho vào một phong bì thư ký hiệu “KX” niêm phong dán kín và lập biên bản niêm phong kèm theo. (BL 25-27)

Ngày 20/02/2020, Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Giang có kết luận giám định số 205/KL-KTHS kết luận:

1. Trong 01 (một) phong bì được dán kín, niêm phong gửi giám định:

- 01 gói giấy (loại giấy lịch) một mặt có chữ: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 03) gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, mỗi gói giấy bạc được đựng trong 01 gói nilon màu đen đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,125 gam loại Heroine.

2. Trong 01 (một) phong bì thư có ký hiệu “KX” được dán kín, niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có chữ và số: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 02) gói giấy bạc một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, mỗi gói giấy bạc được đựng trong 01 gói nilon màu đen đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,082 gam loại Heroine. (BL 29,30)

Quá trình điều tra Trần Thị N khai nhận:

Khoảng trưa ngày 16/02/2020, N đến khu vực bờ đê C mua ma túy để sử dụng, đến nơi N gặp một thanh niên không quen biết, khoảng 25 tuổi, mặt đeo khẩu trang, qua trao đổi N mua được của người này năm gói ma túy Heroine với giá 500.000đ. Sau khi mua được N cất giấu vào trong túi áo khoác treo trong nhà ở của N. Khoảng hơn 16 giờ 0 ngày 17/02/2020, N lấy từ trong túi áo khoác treo trong nhà ba gói ma túy Heroin gói vào trong tờ giấy lịch đút vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc mục đích mang đi để sử dụng, khi đi đến đầu ngõ 195, đường đê C, phường L, thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu ba ma túy trên và mở ra kiểm tra ba gói ma túy có đặc điểm: 01 gói giấy (loại giấy lịch) một mặt có chữ, bên trong chứa 03 gói nilon màu đen, trong mỗi gói đều chứa một gói giấy bạc có một mặt màu vàng một mặt màu trắng, bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng, được cho vào một phong bì thư niêm phong tại chỗ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị N. Kết quả khám xét thu giữ các vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp Trần Thị N khai mua của một thanh niên vào ngày 16/02/2020 tại khu vực Chi Ly 1, phường Trần Phú, thành phố B. N không biết tên tuổi và địa chỉ, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định.

- Vật chứng của vụ án: Được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/10/2019. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

3. Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 chiếc bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém, các vỏ nilong màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa viền màu đỏ.

Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số se-ri 1: 351738061505921; se-ri 2: 351738061505939 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 40 phút, ngày 17/02/2020, tại khu vực đầu Ngõ 195, đường B Tổ dân phố C, phường L, thành phố B, tổ công tác Đội CSĐTTP về ma túy, Công an thành phố B kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trần Thị N, sinh năm 1962; ở Ngõ 195, đường B Tổ dân phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,125gam chất ma túy Heroine; khám xét thu giữ tại nơi ở của N thu giữ 0,082gam chất ma túy Heroine. Tổng số ma túy thu giữ của Trần Thị N là 0,207 gam Heroine, mục đích

để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo N theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị **Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc** kết án về tội cố ý gây thương tích. Nên cần xử phạt nghiêm để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo N có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo khi xem xét, quyết định hình phạt.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế để đảm bảo thi hành án nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cầm lưu hành.

Cần trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số se-ri 1: 351738061505921; se-ri 2: 351738061505939 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/02/2020.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì thư niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, số se-ri 1: 351738061505921; se-ri 2: 351738061505939 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án..

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường